



GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRONG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Lê Văn Thành^{1*}

Tóm tắt: Thực trạng công tác quản lý dự án đầu tư công trong lực lượng Công an nhân dân còn dàn trải, nên một số dự án đầu tư thường thiếu cân đối với nguồn vốn; không ít dự án chậm đưa vào sử dụng, chất lượng chưa tốt, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư. Để khắc phục tình trạng trên, bài viết đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả dự án đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước trong lực lượng Công an nhân dân.

Từ khóa: Dự án đầu tư công; giải pháp; hiệu quả; công an nhân dân.

Solutions to improve the efficiency of public investments in the people's public security forces stage 2016-2020

Abstract: There are many weakness and shortcoming in process of investment management in the people's public security forces, causing some investment projects were not in line with the source of capital. Many projects were late to be put into use and the quality is not as expected, which has had influence on the investment efficiency. In order to overcome the situation, the report has suggested some solutions to enhance the efficiency of public investment projects using state budget sources in the people's public security forces.

Keywords: Public investment project; solution; efficiency; people's public security.

Nhận ngày 23/3/2017; sửa xong 10/5/2017; chấp nhận đăng 30/5/2017
Received: March 23, 2017; revised: May 10, 2017; accepted: May 30, 2017



1. Đặt vấn đề

Hiện nay, nhu cầu đầu tư của Bộ Công an (BCA) rất lớn do phải đảm bảo cho quân số tăng của lực lượng chiến đấu. Chỉ tiêu kế hoạch vốn hàng năm nhà nước giao BCA thực hiện chỉ đáp ứng 30-40% số đăng ký [1]. Không ít dự án bị thiếu vốn, thực hiện cầm chừng, chậm đưa vào sử dụng, do vậy làm giảm hiệu quả vốn đầu tư. Ngoài ra, còn tình trạng dàn trải trong phân bổ vốn ngân sách, làm hạn chế khả năng tập trung vốn đầu tư vào những dự án cấp bách, thực sự cần thiết, từ đó hạn chế hiệu quả của đầu tư công...

Dựa trên các số liệu thu thập dự án đầu tư của BCA năm 2010 đến nay và kế hoạch vốn trung hạn phân bổ cho ngành Công an từ nay đến 2020, bài viết sẽ tập trung phân tích các tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu tư dự án làm giảm hiệu quả đầu tư, để từ đó tìm ra giải pháp nâng cao hiệu quả dự án đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước trong lực lượng Công an nhân dân (CAND) giai đoạn 2016 - 2020 [1, 2].



2. Tình hình đầu tư công của Bộ Công an trong giai đoạn 2010-2020

Bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội là một cuộc đấu tranh khó khăn, phức tạp, diễn ra thường xuyên, liên tục trên các lĩnh vực, các địa bàn và là nhiệm vụ hết sức quan trọng của BCA nói chung và lực lượng Hậu cần Kỹ thuật CAND nói riêng. Để thực hiện được nhiệm vụ đó, trong những năm qua BCA đã được Đảng và Nhà nước quan tâm, chú trọng trong đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị,... Tuy nhiên, nhu cầu ngày càng lớn mà đất nước còn nhiều khó khăn nên BCA cũng gặp không ít khó khăn trong nguồn vốn đầu tư.

Theo số liệu thống kê của Phòng Kế hoạch và Đầu tư thuộc Tổng cục Hậu cần Kỹ thuật CAND, giai đoạn 2010 - 2020, nhu cầu vốn đầu tư cho BCA cần khoảng 220.000 tỷ đồng. Trong đó, giai đoạn 2010 - 2015 đầu tư 1.087 dự án (bao gồm dự án xây dựng và trang thiết bị...), tổng số vốn đầu tư lên tới 97.162 tỷ đồng; giai đoạn 2016 - 2020 đầu tư 610 dự án, tổng số vốn đầu tư lên tới 120.519 tỷ đồng. Nhu cầu là thế, nhưng nguồn vốn ngân sách nhà nước đảm bảo cho BCA trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 chỉ đáp ứng được 46.583 tỷ đồng (khoảng 35% nhu cầu). Với số vốn như vậy, BCA đã rà soát các dự án thật sự cấp bách và thực hiện phân bổ cho 119 dự án đầu tư trang thiết bị với tổng mức khoảng 15.200 tỷ đồng, 501 dự án đầu tư xây dựng với tổng mức khoảng 22.734 tỷ đồng [1].

¹ThS, Phòng Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục IV, Bộ Công an.

*Tác giả chính. E-mail: vietthanh101@yahoo.com.

Số liệu thống kê được tác giả tổng hợp trong báo cáo tổng kết tình hình thực hiện dự án đầu tư của Bộ Công an năm 2016, bao gồm các nội dung đầu tư cho toàn bộ chương trình, mục tiêu, dự án giai đoạn 2016-2020 được nêu trong Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 của Bộ Công an

STT	Nội dung đầu tư	Số dự án	Số nguồn vốn
A	VỐN ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC	536	105.461,029
I	Ngành An ninh	422	90.750,785
II	Ngành Công nghiệp	05	448,374
III	Ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	15	201,941
IV	Ngành Giao thông	08	785,983
V	Ngành Truyền thông và công nghệ thông tin	04	227,171
VI	Ngành Kho tàng	05	710,480
VII	Ngành Cấp nước và xử lý rác thải, nước thải	15	1.130,932
VIII	Ngành Khoa học, công nghệ	11	1.745,801
IX	Ngành Tài nguyên môi trường	01	349,739
X	Ngành Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	32	5.091,265
XI	Ngành Y tế, dân số và vệ sinh an toàn thực phẩm	04	692,378
XII	Ngành Văn hóa	04	167,423
XIII	Ngành Thể thao	04	122,358
XIV	Ngành Quốc phòng (tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ)	06	3.036,400
B	ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	74	15.058,449
I	Chương trình mục tiêu Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy	62	14.956,492
II	Chương trình mục tiêu Phát triển kinh tế thủy sản bền vững	12	101,957
C	TỔNG CỘNG	610	120.519,478

Đơn vị tính: tỷ đồng

3. Đặc điểm của các dự án đầu tư của Bộ Công an

Các dự án đầu tư của BCA có rất nhiều đặc điểm làm ảnh hưởng đến việc xác định hiệu quả đầu tư, quản lý dự án như thế nào để đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án. Có thể phân tích các đặc điểm sau đây: Các dự án đầu tư của BCA hầu hết là các dự án đầu tư công, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước là chủ yếu. Mục tiêu của những dự án này là đầu tư xây dựng các công trình phục vụ cho ngành Công an, không phải là những dự án sản xuất kinh doanh cho nên việc nhận diện, lượng hóa hiệu quả đầu tư của dự án là vấn đề rất khó khăn và là nhiệm vụ lâu dài; Có nhiều dự án đầu tư mang tính bí mật thuộc lĩnh vực an ninh quốc gia; Có nhiều dự án có tính cấp bách, quan trọng của lực lượng an ninh, tình báo, cảnh sát cơ động; Có nhiều dự án mang tính chất đặc thù, chuyên dụng để tăng cường tiềm lực, công cụ, phương tiện hỗ trợ chiến đấu, an toàn thông tin liên lạc...; Có nhiều dự án đầu tư mang tính xã hội hóa cao tại Công an các đơn vị địa phương như Nhà nghỉ dưỡng, nhà khách, nhà công vụ.

Từ những đặc điểm trên, việc nhìn nhận, đánh giá hiệu quả của các dự án gặp nhiều khó khăn, để có tâm lý coi thường tính hiệu quả kinh tế [4]. Vì vậy công tác thẩm định, phê duyệt dự án và quyết định đầu tư khó đạt được chất lượng tốt. Công tác quản lý dự án, đặc biệt là quản lý chi phí cũng không được thuận lợi [5].

4. Hiệu quả đầu tư của Bộ Công an giai đoạn 2010-2016

Căn cứ chỉ tiêu vốn Nhà nước giao, căn cứ Nghị quyết của Đảng ủy Công an trung ương và chỉ thị về nhiệm vụ công tác Công an, đến nay BCA đã cơ bản hoàn thành được các mục tiêu đầu tư trọng tâm, phát huy hiệu quả đầu tư, phục vụ yêu cầu đảm bảo hậu cần cấp thiết cho các đơn vị cơ sở, đơn vị trực tiếp chiến đấu, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường tiềm lực an ninh, phát triển tiềm lực hậu cần kỹ thuật Công an. Hiệu quả đầu tư được thể hiện trên những phương diện sau:

- Việc thực hiện các dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đã góp phần tăng cường tiềm lực ngành an ninh, phù hợp và đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ thực tế của lực lượng CAND trong cuộc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm trước những diễn biến đa dạng, phức tạp của tình hình an ninh chính trị trên thế giới và trong nước.

- Do được đầu tư bằng nhiều nguồn vốn (đầu tư phát triển, chi an ninh thường xuyên, vốn đặc biệt, vốn ODA, trái phiếu Chính phủ, các chương trình, mục tiêu,...) thông qua đầu tư bằng các chương trình mục tiêu, dự án nên quy mô đầu tư lớn, tốc độ đầu tư được tăng mạnh, từng bước tiến tới đầu tư tập trung, dứt điểm, có chiều sâu hơn, từng bước đầu tư cơ sở vật chất quy mô, trang thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến trên thế giới hiện nay.

- Quy mô đầu tư, chất lượng công trình và số lượng, chất lượng phương tiện, trang thiết bị trong những năm qua đã được tăng cường đáng kể, tập trung đảm bảo cho các lực lượng mũi nhọn, trực tiếp chiến đấu, các địa bàn trọng điểm, trung tâm chính trị, kinh tế và văn hoá. Đổi mới một bước quan trọng về nhận thức công tác quy hoạch, công tác kế hoạch nên đảm bảo quy mô, chất lượng công trình xây dựng đáp ứng trước mắt và lâu dài, tăng cường tỷ lệ trang thiết bị có kỹ thuật cao, công nghệ tiên tiến, hiện đại.

- Công tác lập dự án, thẩm định, trình phê duyệt dự án và tổ chức thực hiện đáp ứng được yêu cầu mục tiêu đề ra và ngày càng được nâng cao chất lượng, đảm bảo việc đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đầu tư đồng bộ trên cả 4 lĩnh vực: Vũ khí công cụ hỗ trợ, phương tiện cơ động chiến đấu, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, thông tin liên lạc, tin học và các phương tiện đặc biệt khác; đảm bảo toàn diện hơn trên cả 3 lĩnh vực công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng; đặc biệt đã tăng cường trang thiết bị đầu tư trên tất cả các lĩnh vực nghiệp vụ của các lực lượng tinh báo, an ninh, cảnh sát (kỹ thuật nghiệp vụ, ngoại tuyến, phòng chống tội phạm ma tuý, cảnh sát giao thông, kinh tế, công nghệ cao, tin học và thông tin liên lạc, kỹ thuật hình sự, cảnh sát quản lý hành chính và trật tự an toàn xã hội,...)

Mặc dù vậy, hoạt động đầu tư của BCA trong những năm qua vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém dẫn đến hiệu quả đầu tư chưa cao. Việc nhìn nhận và đánh giá hiệu quả đầu tư của các dự án thuộc BCA có nhiều khó khăn như đã phân tích ở trên. Có thể sơ bộ đánh giá hiệu quả đầu tư thông qua những biểu hiện giảm hiệu quả của các dự án trong quá trình lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư của BCA như sau:

- Một số dự án bị chậm tiến độ, kéo dài thời gian thực hiện, chậm đưa công trình vào sử dụng điển hình là các dự án tổng thể lớn như: Dự án đầu tư khu công nghiệp an ninh (DA 216) phê duyệt năm 2010, kết thúc năm 2015 (chậm 02 năm); Dự án tổng thể Trung tâm thông tin chỉ huy trong lực lượng CAND (DA 4T/CH-05)... đã được Bộ phê duyệt từ năm 2009, kết thúc năm 2014. Tuy nhiên, lãnh đạo BCA đã phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin kéo dài thời gian thực hiện nhiều lần để thực hiện, đến nay các dự án này vẫn chưa kết thúc (chậm 03 năm).

- Một số dự án bị tăng chi phí, phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư cụ thể như: Dự án tổng thể tạm giam tạm giữ trong lực lượng CAND (DA 2277) được duyệt với tổng mức đầu tư ~1.000 tỷ đồng, đang trình phê duyệt điều chỉnh tổng mức dự kiến tăng thêm 1.000 tỷ đồng; Dự án tổng thể Công an Phường (DA 1413) được duyệt với tổng mức đầu tư ~500 tỷ đồng, đang xin chủ trương điều chỉnh tổng mức dự kiến tăng thêm 200 tỷ đồng; Dự án tổng thể kho vật chứng CAND; Dự án trụ sở làm việc lớn CA các địa phương...

- Một số dự án đầu tư xong nhưng không phát huy được hiệu quả như mong muốn như: Dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải sản xuất khí đốt tại Nha Công an Trung ương, Sơn Dương, Tuyên Quang; dự án đầu tư trang bị kỹ thuật nghiệp vụ tại Công an các địa phương... các dự án đầu tư xong khi đưa vào vận hành sử dụng không đạt yêu cầu như nội dung hồ sơ báo cáo tiền khả thi và khảo sát ban đầu (Bảng 2).

Bảng 2. Thống kê một số dự án kéo dài thời gian thực hiện, điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư.

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Năm kết thúc	Năm kéo dài
A	Dự án điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư, kéo dài thời gian				
I	Dự án tổng thể tạm giam tạm giữ trong lực lượng CAND (DA 2277)	1.000	2.000	2016	2020
II	Dự án tổng thể Công an Phường (DA1413)	500	700	2014	2020
III	Dự án tổng thể kho vật chứng CAND	350	550	2013	2016
B	Dự án kéo dài thời gian				
I	Dự án đầu tư khu công nghiệp an ninh (DA 216)	700	700	2013	2018
II	Dự án Trung tâm thông tin chỉ huy trong lực lượng CAND (DA4T/CH-05)	720	720	2014	2018

Đơn vị tính: tỷ đồng

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những yếu kém như trên, có thể tóm tắt một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Về công tác quản lý nguồn vốn đầu tư:

Phân bổ vốn đầu tư còn dàn trải, chưa tập trung đầu tư dứt điểm, cấp phát vốn đầu tư cho dự án chậm và nhỏ giọt; thời gian thực hiện dự án kéo dài, dẫn đến thay đổi tổng mức đầu tư hoặc do biến đổi giá cả thị trường dẫn đến thiếu vốn cho dự án...

Yếu kém, tồn tại trong quản lý nguồn vốn, chi phí đầu tư dự án được đánh giá từ góc độ hiệu quả đầu tư. Việc quản lý nguồn vốn, chi phí để xây ra lãng phí, thất thoát vốn đầu tư, vượt chi phí so với dự kiến đều được coi là biểu hiện của quản lý yếu, kém. Qua thực trạng quản lý chi phí thời gian qua cho thấy có những tồn tại chủ yếu sau trong quản lý chi phí:

+ Ở khâu chủ trương đầu tư: Xác định sai chủ trương đầu tư, dẫn đến đầu tư không có hiệu quả, hoặc hiệu quả đầu tư kém. Tình trạng bình quân trong phân bổ nguồn vốn, làm hạn chế khả năng tập trung vốn đầu tư vào những dự án cấp bách, thực sự cần thiết, từ đó hạn chế hiệu quả của nguồn vốn đầu tư.

+ Ở khâu triển khai và điều hành kế hoạch đầu tư hàng năm: Bố trí danh mục các dự án đầu tư (DADT) quá phân tán, dàn trải, không sát với tiến độ thi công của dự án đã được phê duyệt; bố trí kế hoạch đầu tư cho dự án không đủ điều kiện dẫn đến kéo dài thời gian thi công, chậm đưa vào sử dụng làm giảm hiệu quả đồng vốn đầu tư; bố trí kế hoạch đầu tư chỉ chú trọng kế hoạch khối lượng, không xây dựng kế hoạch vốn dẫn đến mất cân đối giữa kế hoạch khối lượng và kế hoạch vốn, tạo ra hiện tượng thừa, thiếu vốn giả tạo cho các dự án; bố trí kế hoạch đầu tư hàng năm cho các dự án không theo sát tiến độ đầu tư thực hiện dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trong quyết định đầu tư.

+ Ở khâu khảo sát, thiết kế: Khảo sát không đảm bảo chất lượng, chưa sát với thực tế hoặc không đúng với những tiêu chuẩn đã ban hành dẫn đến việc phải khảo sát lại hoặc phải thay đổi, bổ sung, điều chỉnh thiết kế, phương án thi công nhiều lần, kéo theo là làm thay đổi dự toán, làm chậm tiến độ thi công,... gây lãng phí thời gian, tiền bạc của dự án; thiết kế quy mô công trình không phù hợp với yêu cầu sử dụng; thiết kế không đảm bảo chất lượng, không đồng bộ gây lún, nứt phải phá đi làm lại; phương án thiết kế không hợp lý, sử dụng vật tư, vật liệu không phù hợp với loại công trình; việc chọn hệ số an toàn quá cao, tính toán không chặt chẽ gây lãng phí vật liệu xây dựng...

+ Ở khâu thi công xây lắp công trình: Thi công không đảm bảo khối lượng theo thiết kế được phê duyệt hoặc thi công không đúng thiết kế dẫn đến phải phá đi làm lại; sử dụng vật liệu không đảm bảo chất lượng; khai khống khối lượng; ăn bớt vật liệu trong quá trình thi công, thanh toán trùng lặp khối lượng...

- Về năng lực quản lý của Chủ đầu tư:

Trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ chỉ đạo, điều hành, quản lý dự án đầu tư còn yếu kém. Cán bộ Ban Quản lý dự án (QLDA) chủ yếu là kiêm nhiệm, không có chuyên môn về công tác QLDA nên việc điều hành thực hiện dự án còn gặp nhiều khó khăn, thiếu tính chặt chẽ, chồng chéo trong quá trình thực hiện dự án. Do nguyên nhân này dẫn đến tình trạng chuẩn bị dự án không kỹ, chưa đóng góp, đưa ra nhiều phương án và giải pháp để lựa chọn; thẩm định dự án, thẩm định thiết kế, dự toán còn sơ sài, không phát hiện ra sai sót trong thiết kế, tính chi phí thiếu; khi quyết định đầu tư không nghiên cứu kỹ nhu cầu thực tế sử dụng dự án, các tài liệu địa chất công trình, địa chất thủy văn; lựa chọn nhà thầu không kỹ,... nên khi công trình được xây dựng xong không sử dụng hết công suất...

Bên cạnh đó, việc phân cấp quản lý dự án đầu tư còn dàn trải, nhiều Ban Quản lý dự án (QLDA) trực thuộc cơ quan quản lý chuyên ngành như: Ban QLDA 609 thuộc H58, Ban QLDA 909 thuộc H59, Ban QLDA 812 thuộc Tổng cục IV, nhiều Ban QLDA trực thuộc Chủ đầu tư...; nhiều đầu mối được giao quản lý và thực hiện dự án, điều này dẫn tới sự chồng chéo trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Công tác giám sát, kiểm tra: Việc thanh tra, kiểm tra, giám sát còn hạn chế, chưa cương quyết nên còn tình trạng chất lượng công trình chưa tốt, chậm tiến độ, chậm quyết toán. Những sai phạm chưa xử lý triệt để và biện pháp xử lý chưa nghiêm nên chưa hạn chế được sai phạm để nâng cao chất lượng đầu tư.

5. Đề xuất một số giải pháp khắc phục

Trên cơ sở phân tích những biểu hiện giảm hiệu quả đầu tư và những nguyên nhân chính gây ra những biểu hiện này của các dự án đầu tư thuộc BCA trong thời gian qua, để nâng cao hiệu quả đầu tư công trong Lực lượng CAND trong thời gian tới, cần có sự phối hợp đồng bộ từ tất cả các cấp, ngành thông qua các giải pháp sau:

5.1 Đối với công tác quản lý vốn đầu tư

- Quá trình thực hiện dự án phải tuân thủ nghiêm các quy định của nhà nước về thủ tục đầu tư, công tác đầu thầu và giám sát đánh giá đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Luật Đầu tư công;

- Thống nhất và tăng cường công tác quản lý tài sản, trang thiết bị. Tăng cường công tác quản lý đầu tư, nắm bắt thực lực hậu cần, kỹ thuật; nâng cao chất lượng công tác dự báo tình hình;

- Hạn chế triệt để vấn đề xin cho trong việc thực hiện đầu tư dự án đảm bảo tính khách quan trong quá trình thực hiện;

- Đối với DADT đã và đang triển khai: Trong điều kiện nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho lực lượng CAND hàng năm còn hạn hẹp, việc cân đối bố trí kế hoạch còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, chỉ tập trung đầu tư cho các công trình, dự án đã được bố trí vốn, đang triển khai trong các kế hoạch hàng năm để bảo đảm hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả. Đồng thời, mạnh tay cắt những dự án đầu tư nếu không đạt các tiêu chí về hiệu quả kinh tế - xã hội, an ninh và chưa bảo đảm các yêu cầu về thủ tục, tập trung vốn cho các dự án bảo đảm hoàn thành trong hạn định và có hiệu quả cao;

- Đối với các dự án khởi công mới, chỉ bố trí vốn khởi công mới các dự án thật sự cấp bách, cấp thiết khi xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách. Các dự án được bố trí kế hoạch vốn đầu tư phải đảm bảo đúng mục đích, đáp ứng yêu cầu mục tiêu đề ra, kịp thời đảm bảo cơ bản về diện tích, trang thiết bị làm việc cho các đơn vị mới thành lập, đơn vị trực tiếp chiến đấu và một số đơn vị cơ sở tại các vùng trọng điểm biên giới, vùng sâu, vùng xa;

- Cắt giảm các dự án có quy mô quá lớn, chưa thật cấp bách, có thời gian đầu tư dài. Chủ động nắm bắt chủ trương của Nhà nước để tập trung huy động tiềm lực, nguồn vốn cả trong và ngoài ngành từ tất cả các nguồn vốn, nhằm tăng tỷ lệ ngân sách dành cho phát triển tiềm lực Hậu cần kỹ thuật Công an (nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn chi an ninh thường xuyên, vốn đặc biệt, vốn ODA, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn các chương trình, mục tiêu, dự trữ quốc gia...). Đề nghị cấp uỷ, chính quyền địa phương các cấp hỗ trợ giành một tỷ lệ đầu tư cho công tác đảm bảo an ninh trật tự; cho phép trích một tỷ lệ thoả đáng từ nguồn thu xử phạt các vi phạm hành chính về an ninh trật tự để đầu tư lại cho lực lượng Công an.;

- Cần áp dụng phân tích đa tiêu chuẩn, xây dựng các bộ tiêu chí phù hợp và chuẩn hóa kết hợp chấm điểm xếp hạng danh mục đầu tư (xây dựng tiêu chuẩn định mức) để tạo căn cứ lựa chọn và thông qua các dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên. Một số dự án đặc biệt, cấp bách báo cáo đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho đầu tư từ nguồn vốn đặc biệt (nhất là các dự án trang thiết bị kỹ thuật có tính cấp thiết và tổng mức đầu tư lớn)

5.2 Đối với năng lực của Chủ đầu tư

- Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu quả, chất lượng của dự án, chấm dứt tình trạng giao cho người không đủ điều kiện năng lực và chuyên môn nghiệp vụ thực hiện quản lý dự án; phát hiện kịp thời những vấn đề phát sinh và đề xuất các biện pháp xử lý kịp thời, nghiêm minh những sai phạm trong việc sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) cho đầu tư công;

- Bộ Công an và các đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch vốn cho các dự án đầu tư năm 2016, trung hạn 2016-2020 thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công; Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Chính phủ về tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước;

- Bộ Công an thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn nhằm mục đích phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn đơn vị địa phương thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành đồng thời để nâng cao kiến thức cho cán bộ làm công tác kế hoạch đầu tư và quản lý dự án trong lực lượng CAND.

5.3. Đối với công tác giám sát kiểm tra

- Nâng cao trách nhiệm giải trình trong đầu tư công ở tất cả các đầu mối từ cơ quan quản lý đến đơn vị được giao thực hiện dự án. Đồng thời, công khai các thông tin, quy trình, thủ tục, danh mục dự án đầu tư. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán các dự án đầu tư công. Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan thanh tra, kiểm tra tài chính cần tăng cường công tác chuyên môn nghiệp vụ để thẩm định, đối chiếu, so sánh, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật. Kiên quyết không quyết toán các khoản chi sai mục đích, không đúng khối lượng, đơn giá, không đúng tiêu chuẩn định mức, vượt dự toán lớn. Cần thực hiện chế độ trách nhiệm vật chất đối với chủ đầu tư, kể cả trách nhiệm đối với nhà thầu, tư vấn giám sát trong việc xác nhận thanh toán khối lượng thi công thực, không đúng quy định. Việc thanh toán vốn đầu tư phải được tiến hành theo đúng quy trình và phương thức thanh toán theo tiến độ thực hiện. Làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị trong quản lý đầu tư công.

- Có chế tài, nâng cao mức xử phạt và thực hiện nghiêm túc chế tài xử phạt đối với các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, các đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện dự án có vi phạm.

6. Kết luận

Thông qua việc đánh giá thực trạng công tác quản lý đầu tư của BCA giai đoạn 2010 - 2016 cho thấy còn nhiều yếu kém từ khâu xác định chủ trương đầu tư đến khâu lập kế hoạch và triển khai thực hiện các dự án đầu tư, làm ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư của Bộ. Với việc phân tích các nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nêu trên, tác giả hy vọng có đóng góp nhất định vào việc khắc phục những hạn chế, yếu kém trong hoạt động quản lý đầu tư, nâng cao hiệu quả dự án đầu tư công của BCA. Bài viết cũng gợi mở một khả năng nghiên cứu sâu hơn, cụ thể hơn những giải pháp thích hợp để nâng cao hiệu quả đầu tư trong lực lượng CAND.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Công an, *Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện dự án*.
2. Quốc hội khóa 13 (2014), *Luật đầu tư công số 49/2014/QH13*.
3. Quốc hội khóa 11 (2005), *Luật Đầu tư số 61/2005/QH11*.
4. Nguyễn Minh Phong (2013), "Nâng cao hiệu quả đầu tư công từ ngân sách nhà nước", *Báo Tài Chính*.
5. Nguyễn Minh Đức (2012), *Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao chất lượng quản lý dự án đầu tư XDCT sử dụng vốn nhà nước*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Xây dựng.
6. Nguyễn Thị Bình (2012), *Hoàn thiện quản lý nhà nước đối với đầu tư xây dựng cơ bản từ vốn ngân sách trong ngành giao thông vận tải Việt Nam*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.